

TUẦN THỨ 29 (TỪ NGÀY 07/04/2025 ĐẾN NGÀY 11/04/2025)

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	ĐDDH
2 07/04	1	HĐTN		NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG		
	2	Toán				
	3	Tiếng Việt				
	4	Tiếng Việt				
	5	Toán (TC)				
	6	Đạo đức				
	7	Tiếng Anh				
3 08/04	1	Toán	141	Luyện tập	VD,soi bài 2,4	
	2	Tiếng Việt	197	Đọc: Đi hội chùa Hương		Tranh MH
	3	Tiếng Anh		Đ/c Lộc dạy		
	4	Tin học	29	Đ/c Thảo dạy		
	5	HĐTN	86	Đ/c Hương dạy		
	6	LS-ĐL	57	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 1)	Slide phần VD	
	7	GDTC	57	Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ v, dẫn bóng vượt chướng ngại vật (tiết 2)		Còi
4 09/04	1	Toán	142	Phép cộng phân số (T2)	Soi bài 2, 3	
	2	Khoa học	57	Đ/c Lã Hương dạy		
	3	T.Việt	198	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép	KĐ, KP	
	4	T.Việt	199	Viết: Quan sát cây cối	KP	
	5	Công nghệ	29	Đ/c Lã Hương dạy		
	6	Tiếng Anh		Đ/c Lộc dạy		
	7	Âm nhạc	29	Đ/c Thảo dạy		
5 10/04	1	Toán	143	Luyện tập	KĐ,soi bài 4,5	
	2	Tiếng Việt	200 + 201	Đọc: Chiều ngoại ô	Soi LT	Tranh MH
	3	Tiếng Anh		Đ/c Lộc dạy		
	4	Khoa học	58	Đ/c Lã Hương dạy		
	5	Đọc thư viện	202	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối	Máy soi	
	6	LS-ĐL	58	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 2)	Slide phần VD	
	7	GDTC	58	Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 3)		Còi
6 11/04	1	Toán	144 + 145	Phép trừ phân số (T1+2)	KĐ	
	2	T.Việt	203	Đọc mở rộng		
	3	Mĩ Thuật	29	Đ/c Đào Yến dạy		
	4	HĐTN	87	SHL: SHTCD: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	Video bài hát	

TUẦN 29
Thứ Hai ngày 07 tháng 04 năm 2025
NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG

Thứ Ba ngày 08 tháng 04 năm 2025

Toán

BÀI 60: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có cùng mẫu số.

2. Năng lực:

- Thông qua các bài toán vận dụng, thực hành, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề,...

3. Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; máy soi bài 2,4; hoa đáp án.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3-5') - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chiếc hộp âm nhạc”. + Câu 1: Nêu cách cộng 2 phân số cùng mẫu số? + Câu 2: Tính: a. $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = ?$ b. $\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = ?$ - Nhận xét, tuyên dương -> Dẫn dắt vào bài. 2. Luyện tập, thực hành (30-32') Bài 1/75: Nháp - N2 * KT: Củng cố cộng phân số có cùng mẫu số. - Chữa: Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.	- Tham gia trò chơi. + Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. a. $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = \frac{2+5}{3} = \frac{7}{3}$ b. $\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = \frac{6+9}{21} = \frac{15}{21} = \frac{5}{7}$ - Lắng nghe. - Đọc; nêu yêu cầu. - Làm nháp, đổi nháp kiểm tra trong nhóm bàn. - Sử dụng hoa đáp án.

- Vì sao phép tính của Năm và Mai sai?
- Em hãy sửa lại cho bạn?
- GV nhận xét, tuyên dương.

=> Nêu cách cộng hai phân số có cùng mẫu số?

Bài 2/74: N2 -Nháp

* KT: Tính chất giao hoán trong phép cộng phân số.

- Bài yêu cầu gì?
- Bài gồm mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?
- GV yêu cầu HS TL nhóm 2.
- Chữa bài: Soi bài:

- Nhận xét gì về vị trí các phân số ở từng phần?
- Khi đổi chỗ các phân số trong một tổng thì tổng như nào?
- > Vận dụng tính chất giao hoán sẽ so sánh được nhanh hơn.

Bài 3/76: Trò chơi giải ô chữ - N4

* KT: củng cố cách cộng phân số có cùng mẫu số.

- Thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút, tìm bình nước có ít nhất.
- * Chữa bài.
- Em tìm được từ nào?

- HS nêu kết quả: Mai: S, Nam: S,
Việt: Đ.

- HS nêu.

- HS sũa:

$$\frac{4}{9} + \frac{1}{9} = \frac{4+1}{9} = \frac{5}{9}, \quad \frac{3}{5} + \frac{3}{5} = \frac{3+3}{5} = \frac{6}{5}$$

- Đọc thầm yêu cầu.

- Tính rồi so sánh.

- Gồm 2 yêu cầu.

- HS TL nhóm 2 ghi kết quả TL vào nháp.

- Các nhóm trình bày bài làm:

a. $\frac{2}{9} + \frac{5}{9} = \frac{7}{9}$; $\frac{5}{9} + \frac{2}{9} = \frac{7}{9}$

$$\text{Vậy } \frac{2}{9} + \frac{5}{9} = \frac{5}{9} + \frac{2}{9}$$

$$\text{b. } \frac{3}{25} + \frac{4}{25} + \frac{7}{25} = \frac{7}{25} + \frac{7}{25} = \frac{14}{25}$$

$$\frac{3}{25} + \frac{7}{25} + \frac{4}{25} = \left(\frac{3}{25} + \frac{7}{25}\right) + \frac{4}{25} = \frac{10}{25} + \frac{4}{25} =$$

Vậy $\frac{3}{25} + \frac{4}{25} + \frac{7}{25} = \frac{3}{25} + \frac{7}{25} + \frac{4}{25}$

- Các phân số đổi chỗ cho nhau.

...tổng không thay đổi.

- Đọc thầm, TL nhóm 2 PT đề toán.
Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- TL nhóm, làm bảng con.

- Báo cáo: Đà Lat.

- Làm thế nào để tìm được từ Đà Lạt? - Em đã vận dụng kiến thức nào để tìm được kết quả của các phép tính? - Nhận xét, tuyên dương. - Em hãy nêu những hiểu biết của mình về Đà Lạt? (GV bổ sung thêm). Bài 4/4: CN-N2 * KT: Củng cố cách giải bài toán thực tế. - GV yêu cầu HS làm vở. - Chữa: Soi bài: - Tìm cô Ba dùng tất cả bao nhiêu phần tấm vải, ta làm thế nào? => Vận dụng kiến thức nào em tìm được kết quả phép tính? - Nhận xét, tuyên dương. 3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3') - Slide trò chơi: - Viết 3 phép tính: $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} \qquad \frac{6}{5} + \frac{9}{5} \qquad \frac{12}{27} + \frac{7}{27} + \frac{8}{27}$ - Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu cho 3 em, sau đó mời 3 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- Tính và ghi kết quả ứng với chữ cái vào vị trí ở ô chữ bí mật. - Cộng hai phân số có cùng mẫu số. - HS giới thiệu nhanh về Đà Lạt. - Đọc yêu cầu, TL N2 phân tích yêu cầu bài. - HS làm vở, đổi vở kiểm tra trong nhóm bàn. - HS trình bày bài: Bài giải Cô Ba đã dùng tất cả số phần tấm vải là: $\frac{7}{15} + \frac{4}{15} + \frac{2}{15} = \frac{13}{15} \text{ (tấm vải)}$ Đáp số: $\frac{13}{15}$ tấm vải - HS khác nhận xét. - Ta tìm tổng của các phần tấm vải đã dùng để may quần, áo và túi. ...cộng phân số cùng mẫu số. - 3 HS xung phong tham gia chơi. - Lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
---	---

Tiếng Việt

ĐỌC: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng, thể hiện cảm xúc của người đi hội trước cảnh đẹp và không khí lễ hội ở chùa Hương.
- Nhận biết được vẻ đẹp của chùa Hương qua cảnh vật thiên nhiên (có hoa lá, có hương thơm, có âm thanh của tiếng nhạc, lời ca,...), qua không khí lễ hội (đông vui, tấp nập,...) qua ý nghĩa của lễ hội (để lễ Phật, để ngắm cảnh đẹp đất nước, để trao gửi yêu thương,...).
- Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

2. Năng lực:

- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc bài.

3. Phẩm chất:

- Thông qua bài, biết yêu quý quê hương, đất nước, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

** Tích hợp GDĐP: Kể tên các lễ hội ở địa phương em.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học. Video bài hát Quê hương tươi đẹp. Tranh minh họa bài đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (3-5') - Slide video về lễ hội chùa Hương. + Qua video con thấy lễ hội chùa Hương được mở hội vào ngày nào? ở đâu? + Phần lễ thể hiện điều gì? - Nhận xét, tuyên dương -> Giới thiệu bài. 2. Khám phá: 2.1. Đọc văn bản (10-11') - Gọi HS đọc mẫu toàn bài. + Bài chia mấy đoạn? - Yêu cầu HS đọc nối đoạn. * Luyện đọc đoạn:	- Xem. + Từ 6/1 đến hết tháng Ba âm lịch. Ở Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội. + Phần lễ thể hiện sự tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. - Lắng nghe. - 1 H đọc to, lớp đọc thầm theo và chia đoạn. - Bài chia làm 6 đoạn, mỗi khổ thơ là 1 đoạn. -1- 2 nhóm đọc nối tiếp.

GV giao nhiệm vụ: Đọc cho nhau nghe trong nhóm 2 (4') xác định từ khó đọc, cách ngắt nhịp thơ. + Gọi các nhóm báo cáo. + Dự kiến kết quả: * Đoạn 1: Câu 1: Đọc đúng nườm nượp – phụ âm n -> thẳng đầu lưỡi khi đọc... Câu 1; 2; 4: Ngắt nhịp thơ 3/2. Câu 3: Ngắt nhịp thơ 2/3 => Cả đoạn đọc rõ ràng; ngắt nghỉ đúng; phát âm đúng. * Đoạn 2: - Câu 1; 3; 4: Ngắt nhịp thơ theo nhịp 3/2. - Câu 2: ngắt nhịp thơ 2/3. => Cả đoạn đọc nhẹ nhàng, ngắt đúng nhịp thơ. * Đoạn 3: - Đọc đúng: thanh lịch - lịch -> bật cong đầu lưỡi khi đọc. - Ngắt nhịp các câu thơ 3/2. => Cả đoạn đọc phát âm đúng; ngắt nghỉ đúng. - Yêu cầu đọc đoạn 3. * Đoạn 4: + Chia sẻ cách đọc đoạn 4? * Đoạn 5, 6: + Theo em nhịp thơ phổ biến của đoạn là bao nhiêu? - Yêu cầu học sinh thực hiện ngắt nhịp. => Đoạn 5, 6 cần đọc giọng thế nào?	- Báo cáo kết quả, chia sẻ, hỗ trợ nhóm bạn. + HS đọc dòng 1. - HS đọc. - HS đọc dòng 3. - Đọc khổ 1 (2HS). - Đọc câu. - Đọc đoạn 2 (2- 3 em). - Nhận xét; đánh giá. - HS đọc dòng 3. - HS đọc. - HS nghe. - HS đọc đoạn 3 (1- 2 em). - Đọc đúng: bồi hồi. - Ngắt nhịp các câu thơ tự nhiên, phù hợp theo cảm nhận của mình. => Cả đoạn đọc phát âm đúng; ngắt nghỉ đúng;... - HS đọc đoạn 4 (2 HS) - Ngắt nhịp 3/2. => Cả đoạn đọc phát âm đúng các tiếng có phụ âm đầu l/n; ngắt nghỉ câu thơ tự nhiên... - HS đọc đoạn 5,6 (2 HS).
---	--

+ Toàn bài ta cần đọc giọng thế nào? + Nhận xét, sửa sai cho HS. * GV đọc mẫu cả bài lần 1. 2.2. Trả lời câu hỏi (20-21') - GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3'). - GV quan sát hỗ trợ các nhóm. - GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương thay đổi như thế nào khi mùa xuân về? + Câu 2: Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện? + Câu 3: Niềm tự hào về quê hương, đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào? + Câu 4: Theo em, ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?	+ Đọc rõ ràng; ngắt nghỉ đúng; phát âm đúng những tiếng có âm đầu l/n; giọng đọc tình cảm, tha thiết... + 2 HS đọc toàn bài. - HS nghe. - HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Khi mùa xuân về, cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương đã thay đổi: rừng mở nở hoa như được khoác thêm tấm áo mới. + Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trải hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cởi mở, bất ngờ nhận ra người cùng quê,... + Những câu thơ thể hiện niềm tự hào về quê hương đất nước: Bước mỗi bước say mê Như giữa trong cổ tích. Đất nước mình thanh lịch Nên núi rừng cũng thơ. ... Động chùa Tiên, chùa Hương Đá còn vang tiếng nhạc. Động chùa núi Hình Bồng Gió còn ngân khúc hát. + Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau./ Đến chùa Hương không chỉ để lễ Phật mà còn được thăm những hang động đẹp nhất Việt Nam./ Đến chùa Hương, người ta vừa đi lễ, vừa thưởng thức cảnh thiên nhiên tươi đẹp, vừa để
--	--

* Tích hợp GDDP: Ở quê hương em có tổ chức lễ hội không? Kể tên các lễ hội ở địa phương em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV chốt ND: Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước. 2.3 Đọc diễn cảm (15-17') - Trong bài cần nhấn giọng những từ ngữ nào? - Toàn bài: Toàn bài cần đọc với giọng thế nào? * GV đọc mẫu lần 2. <u>* Đọc thuộc lòng:</u> - Yêu cầu HS nhắm thuộc bài thơ. - Yêu cầu đọc thuộc đoạn thơ trong N2. -> GV nhận xét và khen ngợi các nhóm. - Gọi HS đọc thuộc đoạn thơ mình thích. - Yêu cầu học sinh đọc thuộc nối tiếp các đoạn thơ. - Gọi học sinh đọc thuộc lòng toàn bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - Yêu cầu HS bình chọn bạn đọc hay nhất. 4. Vận dụng, trải nghiệm (2-3') - Qua bài thơ, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của chùa Hương và tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước. - Nhận xét tiết học. - Sưu tầm tranh, ảnh về lễ hội chùa Hương.	cảm nhận không khí yêu thương trong lễ hội... - H nêu. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học. + DK: nường nượp, xúng xính, say mê, bồi hồi... - Cả bài thơ được đọc với giọng chậm rãi, tình cảm tha thiết, tự hào nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - HS lắng nghe. - H nhắm cá nhân. - HS đọc bài N2 – nhận xét và góp ý cho nhau. - HS đọc trước lớp – nhận xét. - HS đọc. - 2 HS. - HS bình chọn bạn đọc hay nhất. - HS trả lời.
--	---

Tin học
Đ/C THẢO DẠY

Hoạt động trải nghiệm
Đ/C HƯỜNG DẠY

Lịch sử - Địa lí

BÀI 24: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ.
- Quan sát được lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu).

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.
- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; lược đồ vùng Nam Bộ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (3-5')	
- GV giới thiệu câu thơ trong sách giáo khoa để khởi động bài học. “Tháp Mười nước mặn, đồng chua Nửa mùa nắng cháy, nửa mùa nước dâng” (Ca dao)	

Tháp Mười là một địa danh ở vùng Nam Bộ. Em hãy cho biết câu ca dao trên nói lên điều gì về thiên nhiên vùng Nam Bộ. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Câu ca dao trên phản ánh về đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ là: + Đất đai thường bị nhiễm mặn, thiếu nước vào mùa khô. + Khí hậu trong năm chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa khô (nhiệt độ cao, mưa ít); mùa mưa nước lũ dâng cao, thường gây tình trạng ngập lụt. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: (10-12') Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí (làm việc cá nhân) - GV trình cho HS quan sát hình 1 và giới thiệu cho HS: Vùng Nam Bộ nằm ở phía Nam của đất nước gồm Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Nam Bộ. - Yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy: - Xác định vị trí của vùng Nam Bộ trên lược đồ. - Kể tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Nam Bộ. - GV hướng dẫn cho HS xác định được 2 bộ phận của vùng Nam Bộ là Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ (ĐB SCL). - GV nhận xét và chốt kiến thức trọng tâm. Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên (làm việc nhóm đôi) a) Tìm hiểu về địa hình - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện nhiệm vụ:	- HS đọc thông tin và quan sát hình 1. - 1 HS lên chỉ trên lược đồ. - 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét: Các vùng, quốc gia tiếp giáp Nam Bộ như: Cam - pu - chia; Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung. - HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích. - HS làm việc nhóm đôi.

+ Xác định trên lược đồ vị trí của đỉnh núi Bà Đen và các vùng trũng: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau.

+ Cho biết độ cao chủ yếu của vùng Nam Bộ.

- GV mời đại diện các cặp đôi chỉ trên lược đồ và trả lời câu hỏi. Các HS khác quan sát, lắng nghe, bổ sung ý kiến



- GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh, video về vùng Nam Bộ, kết hợp đọc thông tin mục Em có biết.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b) Tìm hiểu về khí hậu

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin, nêu đặc điểm chính của khí hậu ở vùng Nam Bộ.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Vùng Nam Bộ có nhiệt độ cao, trung bình trên 27°C.

+ Khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt:

Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Mùa khô thường mưa ít, gây ra tình trạng thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất.

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ Vùng Nam Bộ chủ yếu có địa hình đồng bằng, thấp, tương đối bằng phẳng. Độ cao chủ yếu của vùng Nam Bộ là khoảng 50 m so với mực nước biển.

- HS quan sát tranh và đọc mục em có biết

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- HS đọc thông tin.

- Đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.

3. Luyện tập: (10-12')

Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm địa hình và khí hậu vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ. - GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ. - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
A	B
1. Địa hình	Vùng Nam Bộ chủ yếu có địa hình đồng bằng, thấp, tương đối bằng phẳng. Độ cao chủ yếu của vùng Nam Bộ là khoảng 50 m so với mực nước biển.
2. Khí hậu	- Vùng Nam Bộ có nhiệt độ cao, trung bình trên 27°C. - Khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt: + Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. + Mùa khô thường mưa ít, gây ra tình trạng thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất.
4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5')	
- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí địa lí của vùng Nam Bộ. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Giáo dục thể chất

**BÀI 2: ĐỘNG TÁC TẠI CHỖ DẪN BÓNG THEO HÌNH CHỮ V,
DẪN BÓNG VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT (TIẾT 2)**

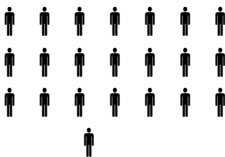
1. Kiến thức, kĩ năng:

- ## 2. Năng lực:

- ### 3. Phẩm chất:

- ## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- ### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung, phương pháp	Định lượng	Đội hình luyện tập
1. Phần mở đầu - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV HD học sinh khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...” - Trò chơi “Di chuyển theo lệnh”. - GV hướng dẫn chơi: Khi có hiệu lệnh, chỉ huy đọc bắt nhịp một bài hát, các em di chuyển theo vòng tròn và thực hiện theo nội dung của bài hát, hai tay vung tự nhiên. Khi kết thúc bài hát, chỉ huy sẽ đưa ra hiệu lệnh và các em nhanh chóng tìm về hàng theo đúng yêu cầu. Thực hiện 2 - 3 lần, các em thua cuộc một lần thì chạy quanh các bạn một vòng, các em thua cuộc 2-3 lần thì chạy quanh 2 vòng. 2. Hình thành kiến thức: * Tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V TTCB: <i>Đứng hai chân rộng hơn vai, hai gối khụy, người hơi cúi, hai tay cầm bóng</i>	5 – 7’ 2-3’ 16-18’	 

trước bụng.

- Động tác: Đưa bóng về một tay, dùng cổ tay và bàn tay đẩy bóng bật đất sang tay còn lại sao cho đường đi của bóng tạo thành hình chữ V rồi tiếp tục hai tay luân phiên dẫn bóng theo hình chữ V.

- Cho 1 – 2 HS lên thực hiện mẫu

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.

* Dẫn bóng vượt chướng ngại vật

TTCB: *Đứng chân trước chân sau, hai tay cầm bóng trước bụng.*

- Động tác: Đưa bóng về một tay dẫn bóng lên trước, khi gặp chướng ngại vật thì nhồi bóng sang tay còn lại đồng thời thân người xoay nghiêng về tay dẫn bóng, tiếp tục dẫn bóng vượt chướng ngại vật.

- GV làm mẫu kỹ thuật thực hiện động tác

- Cho 1 – 2 cặp HS lên thực hiện mẫu

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.

3. Luyện tập, thực hành:

+ Tập đồng loạt

GV thổi còi – HS thực hiện động tác.

GV quan sát, sửa sai cho HS.

+ Tập theo tổ nhóm

Y/c tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS

+ Tập theo cặp đôi

+ Tập theo cá nhân

+ Thi đua giữa các tổ

GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

GV và HS nhận xét đánh giá tuyên

dương.

+ Trò chơi “Dẫn bóng qua vật cản tiếp sức”.

- Nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho

1 lần

1 lần

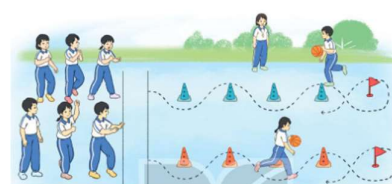
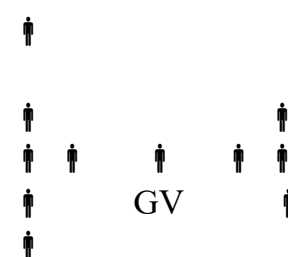
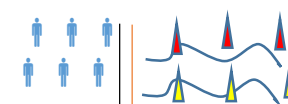
1 lần

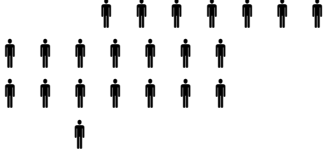
1 lần

1 lần

1 lần

1 lần



HS. - Nhận xét tuyên dương 4. Vận dụng, trải nghiệm: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà	1 lần 4- 5'	
---	------------------------	--

Thứ Tư ngày 09 tháng 04 năm 2025

Toán

CỘNG HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Thực hiện được phép cộng hai, ba phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại.
- Sử dụng được phép cộng hai phân số khác mẫu số để giải quyết bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

2. Năng lực:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tích cực học hỏi bạn bè.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trình bày, diễn đạt được các nội dung, ý tưởng trong sự tương tác với bạn, giáo viên.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Có khả năng sáng tạo khi tham gia vào các hoạt động học tập, biết vận dụng bài học để giải quyết vấn đề thực tế.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tính cẩn thận khi đọc và tìm hiểu đề bài, lựa chọn cách làm, ...
- Giáo dục tình yêu toán học, tích cực vận dụng kiến thức về phân số vào thực tế cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; Hộp quà; Máy soi bài 2, 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3-5') - GV tổ chức trò chơi: Chiếc hộp may mắn. + Câu 1: Nêu cách cộng 2 phân số cùng mẫu số? + Câu 2: Cô Hòa có một tấm vải. Buổi	- Tham gia trò chơi. + Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. - HS nêu miệng.

sáng nay cô bán $\frac{4}{15}$ tấm vải, buổi chiều bán $\frac{8}{15}$ tấm vải. Hỏi cô Hòa đã bán tất cả bao nhiêu phần tấm vải?

- Nhận xét, tuyên dương -> Dẫn dắt vào bài.

2. Khám phá (13- 15')

- Slide tranh minh họa.

- Giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi để đặt đề toán dựa vào tranh minh họa.

- Thảo luận nhóm 2 để tìm phép tính?

- Slide: $\frac{1}{2} + \frac{1}{8}$

- Nhận xét gì về hai mẫu số?

- Để cộng được phân số này ta phải làm thế nào?

=> Đây là phép cộng hai phân số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Mẫu số lớn gấp mấy lần mẫu số bé?

- Hãy dùng mẫu số lớn làm mẫu số chung để quy đồng mẫu số.

- Chữa bảng con:

- Nhận xét -> Hướng dẫn cách làm và trình bày:

Quy đồng: $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 4}{2 \times 4} = \frac{4}{8}$; Giữ nguyên $\frac{1}{8}$

Vậy: $\frac{1}{2} + \frac{1}{8} = \frac{4}{8} + \frac{1}{8} = \frac{4+1}{8} = \frac{5}{8}$

-> Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?

- Slide: Ghi nhớ/77.

3. Hoạt động (13-15')

* Bài 1/ 78 (5-7'): Bảng con

- Kiến thức: Cộng hai phân số khác mẫu số.

- Chữa bài:

- Quan sát.

- Làm việc theo nhóm đôi.

+ Đề toán: Tớ có một băng giấy. Tớ đã tô màu đỏ $\frac{1}{2}$ băng giấy, sau đó tô tiếp $\frac{1}{8}$ băng giấy bằng màu xanh. Hỏi tớ đã tô màu bao nhiêu phần băng giấy?

- Làm việc theo nhóm đôi (2').

- Trả lời: $\frac{1}{2} + \frac{1}{8}$

...hai mẫu số khác nhau.

... phải quy đồng mẫu số ...

... $8 : 2 = 4$ (lần)

- Làm bảng con.

- Nhận xét.

- HS lắng nghe.

- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng hai phân số đó rồi cộng các phân số đó.

- Đọc ghi nhớ.

- Đọc yêu cầu, PT yêu cầu.

- HS làm BC.

- HS giờ bảng trình bày:

- GV nhận xét, chốt cách làm đúng. + Nêu cách thực hiện phần a? => <i>Nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số?</i> * Bài 2/ 19 (5-7') – Nháp –N2 - KT: Cùng cố cách cộng 2 PS khác MS rồi rút gọn - Bài gồm mấy yêu cầu? - GV yêu cầu HS làm nháp - Chữa: Soi bài * GV chia sẻ: + Em rút gọn $\frac{21}{15}$ như thế nào? + Em nêu cách cộng hai phân số cùng mẫu số? + Em rút gọn kết quả phép tính phần b như thế nào? => <i>Khi thực hiện cộng 2 phân số mà kết quả là các PS chưa tối giản các em cần rút gọn về tận PS tối giản nhé.</i> Bài 3/78: Vở - KT: Giải toán liên quan đến phép cộng hai phân số. - GV yêu cầu HS làm vở. - Chữa: Soi bài	a. $\frac{3}{5} + \frac{1}{10} = \frac{6}{10} + \frac{1}{10} = \frac{6+1}{10} = \frac{7}{10}$ b. $\frac{8}{9} + \frac{2}{3} = \frac{8}{9} + \frac{6}{9} = \frac{8+6}{9} = \frac{14}{9}$ c. $\frac{1}{2} + \frac{5}{6} = \frac{3}{6} + \frac{5}{6} = \frac{3+5}{6} = \frac{8}{6}$ - HS khác nhận xét. - HS nêu. - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng hai phân số đó rồi cộng các phân số đó. - HS đọc yêu cầu - Bài gồm 2 yêu cầu tính và rút gọn - HS làm nháp, đổi vở kt nhau theo nhóm bàn - HS trình bày: a. $\frac{21}{15} + \frac{2}{5} = \frac{21}{15} + \frac{6}{15} = \frac{21+6}{15} = \frac{27}{15} = \frac{9}{5}$ b. $\frac{6}{16} + \frac{1}{8} = \frac{3}{8} + \frac{1}{8} = \frac{4}{8} = \frac{1}{2}$ c. $\frac{3}{12} + \frac{3}{4} = \frac{1}{4} + \frac{3}{4} = \frac{4}{4} = 1$ - HS khác nhận xét. - HS nêu cách làm. - HS nêu. - HS đọc yêu cầu, PT đề bài theo nhóm bàn, tóm tắt bài toán. - HS làm vở, đổi vở KT nhau. - HS trình bày bài: Bài giải Số phần đoạn đường mà hai nhóm công nhân sửa được là:
--	--

-> GV nhận xét, tuyên dương, chốt cách làm đúng. 4. Vận dụng (3-5') - Slide trò chơi: Viết 5 phép tính: a. $\frac{12}{6} + \frac{5}{3}$ b. $\frac{5}{27} + \frac{1}{9} + \frac{2}{3}$ c. $\frac{3}{15} + \frac{2}{5}$ d. $\frac{4}{6} + \frac{18}{27}$ - Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét; Tuyên dương. - Nêu cách rút gọn phân số? - Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?	$\frac{3}{10} + \frac{1}{5} = \frac{1}{2}$ (đoạn đường) Đáp số: $\frac{1}{2}$ đoạn đường - HS nhận xét, chia sẻ: + Hai nhóm sửa được tất cả bao nhiêu phần đoạn đường? + Bạn làm thế nào để tìm được? + Bạn đã vận dụng những KT gì để làm bài? - 4 HS xung phong tham gia chơi. - Nêu.
---	---

Khoa học
Đ/C LÃ HƯƠNG DẠY

Tiếng Việt
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU NGOẶC KÉP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...)
- Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực:

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học. Máy soi bài 3,4. Hộp giấy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (2-3') - Tổ chức trò chơi “Chiếc hộp âm nhạc”. - Cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy bốc câu hỏi và trả lời... + Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu? + Em hãy đặt một câu có trạng ngữ chỉ phương tiện? + Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành câu có trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng..., voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống. - Nhận xét, tuyên dương -> Giới thiệu bài mới. 2. Khám phá (13-15') Bài 1/90: CN- N2 - Gọi HS đọc yêu cầu. + Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu làm việc CN - N2. - Yêu cầu trình bày. - GV nghe chốt và đưa đáp án:	- Tham gia trò chơi. - Lắng nghe cách chơi. + Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: bằng gì, bằng cái gì, với cái gì,... + Với việc chăm chỉ học, mà bạn Hân lớp em đứng top đầu tiên của trường. + Bằng cái vòi dài, voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống. - HS ghi bài. - Đọc thầm; nêu yêu cầu. + Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo được đánh dấu bằng dấu câu nào? - HS làm CN - N2. - Đại diện HS trình bày: a. Đến với “Dế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, yêu thương.

=> Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn...), tên tài liệu (tạp chí, báo...). Bài 2/91: Nháp (CN) - Nhóm 4 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. + Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài CN (nháp) - Nhóm 4. - Yêu cầu nêu miệng - nhận xét. <u>* Đáp án (Dự kiến):</u> a. Dấu ngoặc kép đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp. b. Dấu ngoặc kép đánh dấu lời đối thoại. c. Dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu. <u>* GV chia sẻ:</u> + Phần b, dấu ngoặc kép đánh dấu lời đối thoại của nhân vật nào? + Dấu ngoặc kép có tác dụng gì? - GV chốt ghi nhớ/ 82. <u>* Mở rộng:</u> Đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép? 3. Luyện tập (17-19') Bài 3/91: Vỡ- soi bài - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. + Bài 3 yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vỡ. - Soi bài - Yêu cầu đọc bài. - GV chốt - nhận xét.	b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nương”. c. Từ thuở thơ ấu, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ”, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành. - HS đọc yêu cầu bài. + Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong những câu sau đây. - HS làm bài CN - Nhóm 4. - HS nêu miệng - Nhận xét. - HS theo dõi. + Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn...), tên tài liệu (tạp chí, báo...). - HS đọc ghi nhớ (2 HS). - HS đặt câu. - HS đọc yêu cầu bài. + Chép lại đoạn văn vào vở, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu. - HS suy nghĩ CN làm vỡ. - Soi bài - Học sinh trình bày. - Học sinh nhận xét.
---	--

<u>* Dự kiến đáp án:</u> “Đi học” là một bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được nhà xuất bản Kim Đồng in trong tuyển tập thơ thiếu nhi “Mặt trời xanh” vào năm 1971. Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát “Đi học” gần như đã trở thành “ca khúc của ngày tựu trường.” => Chốt: Dấu ngoặc kép trong đoạn văn có tác dụng gì? Bài 4/91 - nháp - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. + Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào nháp. - Soi bài - Yêu cầu đọc bài. - GV chốt - nhận xét. <u>* Dự kiến đáp án:</u> + Khi còn nhỏ xíu, mình đã thuộc bài thơ “Kể cho bé nghe” của Trần Đăng Khoa. + Lần đầu xem xiếc, mình rất thích tiết mục “Vòng xoáy mạo hiểm”. => Khi đặt câu em cần chú ý gì? 4. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’) - Slide trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + Chia lớp thành 3 nhóm, của một số đại diện tham gia. (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau viết câu có chứa dấu ngoặc kép vào phiếu bài tập rồi đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - Nhận xét tiết dạy.	+ HS theo dõi. - Đánh dấu tên tác phẩm. - HS đọc yêu cầu bài. + Viết 1-2 câu có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích. - HS suy nghĩ CN làm nháp. - Soi bài - Học sinh trình bày. - Học sinh nhận xét. - HS đọc lại. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - Tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

Tiếng Anh
Đ/C LỘC DẠY

Âm nhạc
Đ/C THẢO DẠY

Thứ Năm ngày 10 tháng 04 năm 2025

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng: Giúp HS

- Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số (trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).
- Củng cố thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức, từ đó nêu được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng phân số.
- Sử dụng được phép cộng hai phân số khác mẫu số để giải quyết bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

2. Năng lực:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tích cực học hỏi bạn bè.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trình bày, diễn đạt được các nội dung, ý tưởng trong sự tương tác với bạn, giáo viên.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Có khả năng sáng tạo khi tham gia vào các hoạt động học tập, biết vận dụng bài học để giải quyết vấn đề thực tế.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tính cẩn thận khi đọc và tìm hiểu đề bài, lựa chọn cách làm,...
- Giáo dục tình yêu toán học, tích cực vận dụng kiến thức về phân số vào thực tế cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; máy soi bài 2,4,5.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3-5') - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài “A ram sam sam”. - Slide: Tính$\frac{3}{5} + \frac{7}{10}$	- HS hát và vận động theo nhạc. - Thực hiện bảng con. - Nêu cách làm.

- Nhận xét, đánh giá. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Luyện tập thực hành (30-32') * Bài 1/ 79 (5-7') – BC - Kiến thức: Củng cố cách cộng 2 phân số. - Chữa bài: - Nhận xét chung, tuyên dương HS. => <i>Nêu cách cộng hai phân số cùng mẫu số? khác mẫu số?</i> * Lưu ý: Kết quả phép tính phải đưa về phân số tối giản. Bài 2/57 (5-7'): N2 - nháp - Kiến thức: Củng cố tính chất kết hợp của phép cộng phân số. - Bài yêu cầu gì? - Chữa: soi bài. - Chốt đáp án đúng: $\left(\frac{2}{9} + \frac{5}{9}\right) + \frac{1}{9} = \frac{7}{9} + \frac{1}{9} = \frac{8}{9};$ $\frac{2}{9} + \left(\frac{5}{9} + \frac{1}{9}\right) = \frac{2}{9} + \frac{6}{9} = \frac{8}{9}$ $\frac{2}{9} + \frac{5}{9} + \frac{1}{9} = \frac{7}{9} + \frac{1}{9} = \frac{8}{9}$ Vậy: $\left(\frac{2}{9} + \frac{5}{9}\right) + \frac{1}{9} = \frac{2}{9} + \left(\frac{5}{9} + \frac{1}{9}\right) = \frac{2}{9} + \frac{5}{9} + \frac{1}{9}$ - Cho HS chia sẻ bài. * GV chia sẻ: - Nhận xét gì về các số hạng trong 3 biểu thức?	- HS nhận xét; đánh giá. - HS nêu yêu cầu, làm vào BC - HS giờ bảng, trình bày: a. $\frac{3}{11} + \frac{4}{11} = \frac{3+4}{11} = \frac{7}{11}$ b. $\frac{1}{16} + \frac{3}{4} = \frac{1}{16} + \frac{12}{16} = \frac{1+12}{16} = \frac{13}{16}$ c. $\frac{2}{20} + \frac{7}{10} = \frac{1}{10} + \frac{7}{10} = \frac{8}{10} = \frac{4}{5}$ - HS khác nhận xét. - HS nêu. - Đọc yêu cầu. - So sánh giá trị của các biểu thức dưới đây. - HS thảo luận nhóm 2, làm nháp. - HS đối chiếu, sửa sai, đổi vở kiểm tra. - Chia trình bài làm, nhận xét. * Dự kiến câu hỏi chia sẻ: + <i>Biểu thức bạn Mai cầm, bạn đã thực hiện như nào?</i> + <i>Muốn cộng phân số cùng mẫu số, bạn cộng như nào?</i> - Giống nhau, chỉ đổi vị trí. - ...đều bằng nhau.
--	--

- Nhận xét kết quả của 3 biểu thức trên? => Đó là tính chất kết hợp trong phép cộng phân số. - Phát biểu tính chất? Bài 3/79: Nháp – N2 - KT: Cùng cố tính chất kết hợp để tính thuận tiện. - Yêu cầu HS làm nháp. - Chữa bài: -> Vận dụng kiến thức nào em tính được thuận tiện? - Chỉ rõ giao hoán ở chỗ nào? Kết hợp ở chỗ nào? - Nêu tính chất giao hoán? Bài 4 /79 (5-7') Vở - KT: Cùng cố giải toán có liên quan đến cộng PS khác MS. - Chữa bài: Soi bài, chia sẻ.	- Khi cộng 1 tổng 2 phân số với một phân số thứ ba, ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba. - Đọc; nêu yêu cầu. - Làm nháp, đổi vở KT. - HS trình bày cách làm. a. $\frac{16}{15} + \frac{7}{15} + \frac{4}{15} =$ $\frac{16}{15} + (\frac{7}{15} + \frac{4}{15}) = \frac{16}{15} + \frac{11}{15} = \frac{27}{15} = \frac{9}{5}$ b. $\frac{7}{17} + \frac{5}{17} + \frac{13}{17} = \frac{5}{17} + (\frac{7}{17} + \frac{13}{17}) = \frac{5}{17} + \frac{20}{17} = \frac{25}{17}$ - Nhận xét; đánh giá. ... tính chất giao hoán của phép cộng phân số. - HS nêu. - Khi đổi chỗ các phân số trong 1 tổng thì tổng không thay đổi. - HS đọc yêu cầu. - HS TL nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài. - HS trình bày bài. Bài giải Việt đã dùng số phần tiền của mình để mua vở và bút là: $\frac{1}{2} + \frac{1}{6} = \frac{2}{3} \text{ (số tiền)}$ Đáp số: $\frac{2}{3}$ số tiền <u>* Dự kiến chia sẻ:</u> + Muốn biết Việt dùng bao nhiêu phần số tiền của mình để mua vở, bạn làm thế nào? + Bạn thực hiện phép cộng như thế nào?
--	---

- Tự tìm cách đọc đúng một số từ khó đọc, từ khó hiểu rồi cùng bạn giải nghĩa; cách ngắt nghỉ nhịp thơ. Bước đầu tìm ra cách đọc hay trên cơ sở hiểu nội dung bài theo sự phân công, hướng dẫn.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:*

+ Xác định đúng mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp trong 3 bước cơ bản của giờ học: Luyện đọc đúng, tìm hiểu bài, luyện đọc lại.

+ Biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân khi làm việc cá nhân hoặc nhóm.

+ Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*

+ Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

+ Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh có liên quan đến nội dung bài đọc; không e ngại nêu ý kiến cá nhân và sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

3. Phẩm chất:

- Thông qua bài văn, biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học, máy soi bài 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (3-5') - Slide trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật. 1. Đọc thuộc lòng ba khổ thơ đầu và trả lời câu hỏi: <i>Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện?</i> 2. Đọc thuộc lòng khổ thơ còn lại và trả lời câu hỏi: <i>Theo em ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?</i> - Nhận xét, tuyên dương. -> Dùng tranh để giới thiệu vào bài. 2. Khám phá: 2.1. Đọc văn bản (10-11') - Gọi HS đọc mẫu toàn bài.	- Lắng nghe. - Tham gia chơi. + Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trẩy hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cởi mở, bất ngờ nhận ra người cùng quê,... + Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau. - Lắng nghe. - 1 H đọc to, lớp đọc thầm theo và chia

+ Bài chia mấy đoạn? - Yêu cầu HS đọc nối đoạn. * Luyện đọc đoạn. GV giao nhiệm vụ: Đọc cho nhau nghe trong nhóm 2 (4') xác định từ khó đọc, cách ngắt nhịp thơ. + Gọi các nhóm báo cáo. + Dự kiến kết quả: <u>* Đoạn 1:</u> + Đoạn 1 ta cần chú ý đọc đúng từ ngữ nào? + Nêu câu dài cần ngắt? + Em đọc đoạn 1 thế nào? <u>* Đoạn 2:</u> - Chia sẻ cách đọc đoạn 2? <u>* Đoạn 3:</u> - Đoạn 3 em đọc thế nào? + Toàn bài ta cần đọc giọng thế nào? + Nhận xét, sửa sai cho HS. * GV đọc mẫu cả bài lần 1. 2.2. Trả lời câu hỏi (20-21') - GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các	đoạn. - Bài chia làm 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu...chìm vào nắng chiều. + Đoạn 2: Tiếp...thật đáng yêu. + Đoạn 3: Còn lại. -1- 2 nhóm đọc nối tiếp. - Báo cáo kết quả, chia sẻ, hỗ trợ nhóm bạn. + Câu 1: đọc đúng <i>tia nắng</i> – nắng: Đọc thẳng đầu lưỡi; <i>lộng lên</i> – Đọc phụ âm l bật cong đầu lưỡi... + Ngắt câu: ...nhặt dần/...-> Đọc câu. -> Cả đoạn: Đọc rõ ràng, phát âm đúng, ngắt nghỉ đúng -> Đọc đoạn 1. + Câu 6: Ngắt câu...<i>mênh mông</i>/...<i>vui đùa</i>/.... -> Đọc câu. + Câu 7: Ngắt câu...<i>đến nỗi</i>/... -> Đọc câu 7. -> Cả đoạn đọc rõ ràng, ngắt nghỉ đúng,...-> Đọc đoạn 2 + Câu 1: Ngắt sau tiếng <i>ngoại ô</i> -> Đọc câu. + Câu 2: Ngắt sau tiếng <i>gần nhà</i>-> Đọc câu. + Câu 6: Ngắt sau <i>bay lên</i> -> Đọc câu. -> Cả đoạn đọc nhẹ nhàng, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng, phát âm đúng... -> Đọc đoạn 3. + Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng các cụm từ, phát âm đúng các tiếng có l/n. - HS đọc toàn bài (2 HS). - HS lắng nghe. - HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4.
--	--

câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3’). - GV quan sát hỗ trợ các nhóm. - GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về chiều hè ở ngoại ô? + Câu 2: Cảnh vật ở ngoại ô được miêu tả như thế nào? + Câu 3: Vì sao tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị?	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Giới thiệu khí hậu dễ chịu vào buổi chiều ở ngoại ô: nắng nhạt dần, trời mát mẻ, gió lồng, không khí dịu lại. + Giới thiệu cảnh vật êm đềm, thơ mộng vào buổi chiều ở ngoại ô: ngoại ô chìm vào nắng chiều, không gian yên tĩnh. <table border="1" data-bbox="878 737 1419 1667"> <tr> <td>Con kênh</td><td>Con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người</td></tr> <tr> <td>Ruộng rau muống</td><td>Mùa hè, những ruộng rau muống lên xanh mơn mẫm, hoa rau muống tím lấp lánh</td></tr> <tr> <td>Rặng tre</td><td>Những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió</td></tr> <tr> <td>Tiếng chim</td><td>Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh.</td></tr> <tr> <td>Cánh đồng lúa</td><td>Đồng lúa chín mênh mông Trải khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen.</td></tr> </table> + Tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị bởi vì ở đó có những cảnh vật: con kênh nước trong vắt, dải cỏ xanh êm như tấm thảm, ruộng rau muống, hoa rau muống tím, những rặng tre xanh, cánh đồng lúa,...Đây là những	Con kênh	Con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người	Ruộng rau muống	Mùa hè, những ruộng rau muống lên xanh mơn mẫm, hoa rau muống tím lấp lánh	Rặng tre	Những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió	Tiếng chim	Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh.	Cánh đồng lúa	Đồng lúa chín mênh mông Trải khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen.
Con kênh	Con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người										
Ruộng rau muống	Mùa hè, những ruộng rau muống lên xanh mơn mẫm, hoa rau muống tím lấp lánh										
Rặng tre	Những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió										
Tiếng chim	Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh.										
Cánh đồng lúa	Đồng lúa chín mênh mông Trải khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen.										

* GV đọc mẫu lần 2. - Yêu cầu HS đọc đoạn theo yêu cầu, đoạn thích. - HS đọc cả bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - Yêu cầu HS bình chọn bạn đọc hay nhất. 3. Luyện tập theo VB đọc (13-14') <u>Bài 1/94: CN- N2</u> - Yêu cầu HS đọc thầm. + Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS suy nghĩ CN - N2 trả lời. - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày. => <i>GV chốt đáp án:</i> + Chiều chiều, từ bãi cỏ gần nhà tôi, điều cốc, điều tu, điều sáo đua nhau bay lên cao. Trên không trung bao la, tiếng sáo điều vi vu trầm bổng. => <i>Trạng ngữ trong bài là trạng ngữ gì?</i> => <i>Trạng ngữ chỉ thời gian bổ sung gì cho câu?</i> <u>Bài 2/94: Vở - soi bài</u> - Yêu cầu HS đọc thầm. + Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm vở ghi. - Chữa: Soi bài - nhận xét. => <i>Dự kiến đáp án:</i> + Công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn: Dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tên văn bản. => Dấu ngoặc kép có những tác dụng gì? 4. Vận dụng, trải nghiệm (2-3') - Slide trò chơi “Chuyển hoa”: Cách chơi như sau: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyển bông hoa đi. Sau khi kết thúc bài hát, bạn nào cầm bông hoa trên tay sẽ phải đọc diễn cảm một đoạn trong bài “Chiều ngoại ô” đã được giấu trong hoa... - Nhận xét, tuyên dương.	giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc. - HS lắng nghe. - HS đọc trước lớp - nhận xét. - 2 HS. - HS bình chọn bạn đọc hay nhất. - HS đọc yêu cầu bài 1. + Tìm trạng ngữ cho mỗi câu sau đây: - HS suy nghĩ CN- N2 thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Trạng ngữ chỉ thời gian. - HS nêu. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. + Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn dưới đây: - HS trình bày bài. - HS khác nhận xét. - HS nêu. - Tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Thi đọc diễn cảm.
---	---

Tiếng Anh
Đ/C LỘC DẠY

Khoa học
Đ/C LỘC DẠY

Tiếng Việt

VIẾT: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết được cấu tạo, trình tự đoạn văn miêu tả cây cối.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tiếp nhận thông tin qua tài liệu; biết trao đổi và thảo luận cùng bạn và thầy về bài làm của mình và của bạn, tích cực giúp đỡ bạn trong học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sáng tạo trong cách liên tưởng, dùng từ, tạo câu, diễn đạt,...

3. Phẩm chất:

- Tự tin khi trình bày ý kiến cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; máy soi B2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (2-3') - Slide trò chơi “Bắn tên”. Cách chơi: Người quản trò hô: “Bắn tên, bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “tên gì, tên gì”. Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên một bạn trong lớp và đặt câu hỏi cho bạn đó trả lời. Nếu đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô.	- Tham gia trò chơi.

+ Nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối + Khi miêu tả cây cối cần lưu ý điều gì? + Có thể dùng những giác quan nào khi quan sát cây cối? - Nhận xét, tuyên dương. -> Dẫn dắt vào bài mới – Ghi bài. 2. Luyện tập thực hành (28-30') Bài 1/ 120: CN- N4 - Yêu cầu đọc bài. + Bài yêu cầu gì? - GV chốt lại yêu cầu: + Bài cho mấy đoạn văn? - GV: Đọc kĩ nội dung các đoạn và trả lời 3 câu hỏi a, b, c của bài. - Yêu cầu đọc bài và trả lời câu hỏi CN - N4 ghi kết quả ra nháp. - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày. - Yêu cầu nhận xét và bổ sung. - GV kết hợp nhận xét và đưa đáp án MH. <u>+ Câu a.</u> Đoạn văn a tả gì? + Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì? + Lá bàng được tả theo trình tự nào? + Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất? <u>+ Câu b.</u> Đoạn văn b tả gì? + Đoạn văn tả những đặc điểm nào của cây hoa sấu riêng? + Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc	+ Bài văn miêu tả cây cối gồm có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. + Cần quan sát kĩ để tìm ra những đặc điểm nổi bật để tả. + Có thể dùng: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi,... - Lắng nghe. - HS ghi vở. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. + 3 đoạn văn. - HS suy nghĩ CN để trả lời từng ý sau đó TL N4 - ghi kết quả ra nháp. - Đại diện các nhóm trình bày. - Lớp nhận xét và bổ sung. a) Đoạn 1: tả lá bàng. + Câu mở đoạn cho biết cây bàng mùa nào cũng thấy đẹp. + Lá bàng được tả trình tự theo 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. + Tác giả yêu thích màu lá bàng vào mùa xuân nhất: Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng. Nó lại có vẻ đẹp riêng... - Tả hoa sấu riêng. + Thời gian hoa sấu riêng nở: cuối năm. + Đặc điểm của hoa sấu riêng: Hương hoa thơm ngát như hương cau, hương bưởi; Hình dáng của hoa nở từng chùm, cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, nhụy hoa li ti; Màu sắc của hoa: màu ngà trắng. + Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật
---	--

điểm nào của hoa? + <u>Câu c.</u> Đoạn văn c tả gì? + Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn. + Nêu tác dụng của những biện pháp đó + <u>Câu d.</u> Đoạn văn d tả gì? + Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em? => GV: Mỗi đoạn văn trên có một nội dung và cách miêu tả khác nhau. => <i>Chốt: Theo em để viết được đoạn văn miêu tả cây cối hay cần lưu ý điều gì?</i> + <i>Cần lưu ý gì về cách viết câu?</i> => <i>Qua bài tập 1 các em đã được tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả cây cối. Chúng ta cùng thực hành ...BT2</i> Bài 2/ 96: CN - Vở ghi - soi bài - Yêu cầu đọc bài. + Bài yêu cầu gì? - GV chốt lại yêu cầu: Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây. <u>* Hướng dẫn</u> + <i>Em muốn tả bộ phận nào của cây? Bộ phận đó có đặc điểm gì nổi bật?</i> + <i>Khi tả, em nên sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động.</i> - Yêu cầu học sinh viết bài vở ghi. - GV soi bài làm của HS.	mùi hương của hoa, giúp người đọc dễ hình dung được hình dáng của hoa.... + Tả quả + Đoạn văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn: Thế là quả đã lớn như thỏi: bằng hạt ngô, rồi bằng hòn bi, tròn đều và chắc. Những quả nhãn no đầy sữa mẹ.... + Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả cây, tả quả giúp người đọc dễ dàng hình dung đặc điểm của cây, của quả; làm cho cây cối trở nên đáng yêu hơn, gần gũi với con người. Quả nhãn và cây nhãn giống như con và mẹ. + Tả thân cây. + Từ ngữ tả vóc dáng của cây: sừng sững, hai người ôm không xuể. + Từ ngữ tả cây: như một con quái vật già nua cau có, khinh khỉnh. + Lựa chọn bộ phận, tiêu biểu; sử dụng các từ ngữ gợi tả, các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa để làm nổi bật ... + Viết rõ nội dung câu và sắp xếp các câu theo trình tự hợp lí. - HS đọc yêu cầu bài. + Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây mà em đã quan sát. - HS lắng nghe. - HS nêu theo dãy. - HS thực hành viết đoạn văn vào vở. - Soi bài và đọc bài làm.
---	--

<i>* Yêu cầu nhận xét:</i> Nội dung đoạn văn, cách sắp xếp ý, sử dụng từ ngữ, biện pháp nghệ thuật... <i>* GV chia sẻ:</i> + Em (bạn) viết đoạn văn tả gì? + Cách sắp xếp ý đã theo trình tự hợp lí chưa? Cách viết câu thế nào? + Bạn có sử dụng biện pháp nghệ thuật để miêu tả không? => Chốt: Để viết đoạn văn tả cây cối được hay cần lưu ý gì? 3. Vận dụng - trải nghiệm (3-4') - Nêu cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối? - Có thể tả cây cối theo trình tự nào? - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	VD: Lá xoài cũng khá đặc biệt: nó thon dài, một mặt nhẵn bóng còn mặt kia mờ mờ như phủ phấn. Gân lá xoài đối xứng nhau nổi đều ra hai bên cuống lá. Gân lá có màu xanh rêu chứ không xanh mướt như phiến lá. Vò nhẹ một lá xoài, em ngửi thấy mùi xoài chua chua, man mát như mùi quả xoài xanh non... - Lớp nhận xét góp ý bài cho bạn. - Học sinh chia sẻ. + Quan sát kĩ, lựa chọn đặc điểm tiêu biểu, sử dụng TN, viết câu.... - HS nêu.
---	---

Lịch sử - Địa lí

BÀI 24: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Xác định được vị trí địa lí, đặc điểm của một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Quan sát được lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,...) ở vùng Nam Bộ.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

và thực hành.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.
- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; Lược đồ vùng Nam Bộ; Giấy A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (3-5')	
- GV yêu cầu HS đọc một số câu thơ, ca dao nói về thiên nhiên vùng Nam Bộ. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	“Tháp Mười nước mặn, đồng chua Nửa mùa nắng cháy, nửa mùa nước dâng” (Ca dao) Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm - HS lắng nghe.
2. Khám phá: (15-17')	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên (làm việc nhóm đôi) c) Tìm hiểu về sông ngòi - Yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy: + Kể tên và chỉ một số sông lớn ở vùng Nam Bộ trên lược đồ. + Nêu đặc điểm của sông ngòi ở vùng Nam Bộ.	- HS quan sát lược đồ làm việc nhóm đôi. - 1 số đại diện nhóm HS trình bày. - Một số sông lớn ở khu vực Nam Bộ là: sông Đồng Nai; sông Tiền; sông Hậu; sông Sài Gòn. - Đặc điểm chính của sông ngòi: + Vùng Nam Bộ có hệ thống sông ngòi dày đặc, với nhiều sông lớn là: sông Đồng Nai (ở Đông Nam Bộ), sông Tiền, sông Hậu (ở đồng bằng sông Cửu Long),... + Sông ngòi là nguồn cung cấp nước, phù sa, thủy sản và là đường giao thông quan trọng của vùng.

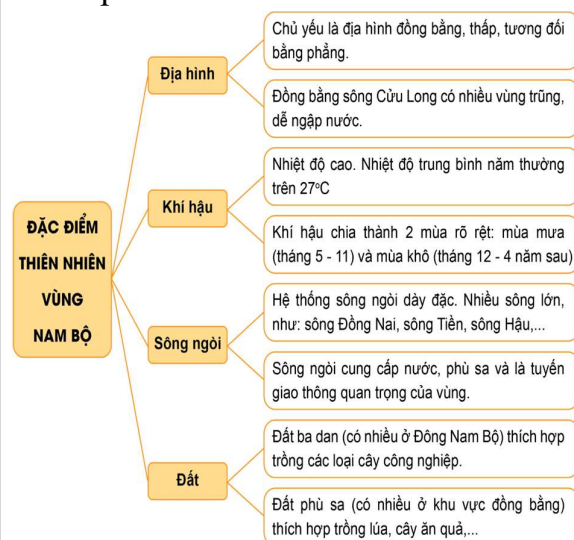
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận d) Tìm hiểu về đất - GV yêu cầu HS đọc thông tin, em hãy cho biết: - Tên các loại đất chính ở vùng Nam Bộ. - Các loại đất đó phù hợp để trồng loại cây nào. - GV nhận xét, đánh giá và kết luận	- HS quan sát lược đồ làm việc nhóm đôi - 1 số đại diện nhóm HS trình bày : - Vùng Nam Bộ có hai loại đất chính là: đất ba dan và đất phù sa. + Đất ba dan (có nhiều ở Đông Nam Bộ) thích hợp để trồng các loại cây công nghiệp như cao su, điều, hồ tiêu,... + Đất phù sa (ở các khu vực đồng bằng) thích hợp để trồng lúa, rau, cây ăn quả,...
--	--

3. Luyện tập: (5-6')

Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ.
- GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ.
- Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.



- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5')

- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí các con sông chính của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

Giáo dục thể chất

BÀI 2: ĐỘNG TÁC TẠI CHỖ DẪN BÓNG THEO HÌNH CHỮ V, DẪN BÓNG VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết và thực hiện được động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật.
- Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của giáo viên để thực hiện các động tác.

2. Năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước bài tập trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

3. Phẩm chất:

- Đoàn kết: phối hợp với bạn trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Còi, trang phục thể thao, bóng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung, phương pháp	Định lượng	Đội hình luyện tập
1. Phần mở đầu - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV HD học sinh khởi động	5 – 7'	

- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..."

- Trò chơi "Di chuyển theo lệnh".

- GV hướng dẫn chơi: Khi có hiệu lệnh, chỉ huy đọc bất nhịp một bài hát, các em di chuyển theo vòng tròn và thực hiện theo nội dung của bài hát, hai tay vung tự nhiên. Khi kết thúc bài hát, chỉ huy sẽ đưa ra hiệu lệnh và các em nhanh chóng tìm về hàng theo đúng yêu cầu. Thực hiện 2 - 3 lần, các em thua cuộc một lần thì chạy quanh các bạn một vòng, các em thua cuộc 2-3 lần thì chạy quanh 2 vòng.

2. Hình thành kiến thức:

* Tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V

TTCB: *Đứng hai chân rộng hơn vai, hai gối khụy, người hơi cúi, hai tay cầm bóng trước bụng.*

- Động tác: Đưa bóng về một tay, dùng cổ tay và bàn tay đẩy bóng bật đất sang tay còn lại sao cho đường đi của bóng tạo thành hình chữ V rồi tiếp tục hai tay luân phiên dẫn bóng theo hình chữ V.

- Cho 1 – 2 HS lên thực hiện mẫu

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.

* Dẫn bóng vượt chướng ngại vật

TTCB: *Đứng chân trước chân sau, hai tay cầm bóng trước bụng.*

- Động tác: Đưa bóng về một tay dẫn bóng lên trước, khi gặp chướng ngại vật thì nhồi bóng sang tay còn lại đồng thời thân người xoay nghiêng về tay dẫn bóng, tiếp tục dẫn bóng vượt chướng ngại vật.

- GV làm mẫu kỹ thuật thực hiện động tác

- Cho 1 – 2 cặp HS lên thực hiện mẫu

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.

3. Luyện tập, thực hành:

+ Tập đồng loạt

2-3'

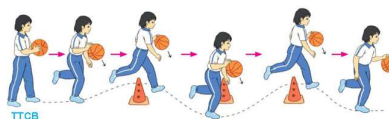


16-

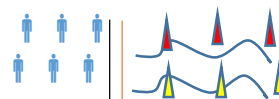
18'

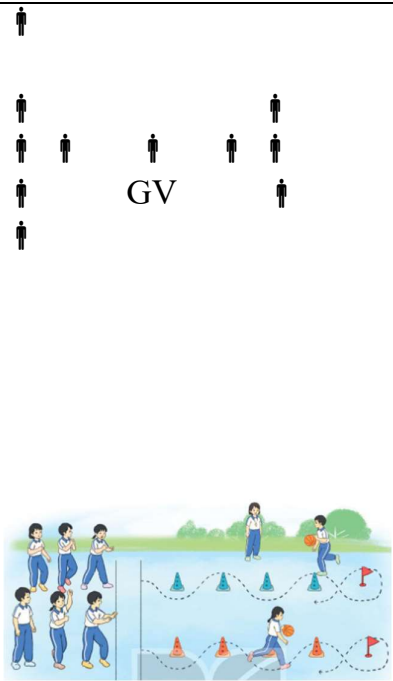


1 lần



1 lần



GV thổi còi – HS thực hiện động tác. GV quan sát, sửa sai cho HS. + Tập theo tổ nhóm Y/c tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	1 lần	
Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS + Tập theo cặp đôi + Tập theo cá nhân + Thi đua giữa các tổ GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.	1 lần 1 lần 1 lần	
+ Trò chơi “Dẫn bóng qua vật cản tiếp sức”.		
- Nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương	1 lần	
4. Vận dụng, trải nghiệm: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà	4- 5’	

Thứ Sáu ngày 11 tháng 04 năm 2025

Toán

TRỪ HAI PHÂN SỐ CÓ CÙNG MẪU SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng: Giúp HS

- Thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại.
- Sử dụng được phép trừ hai phân số khác mẫu số để giải quyết bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

2. Năng lực:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tích cực học hỏi bạn bè.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trình bày, diễn đạt được các nội dung, ý tưởng trong sự tương tác với bạn, giáo viên.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Có khả năng sáng tạo khi tham gia vào các

hoạt động học tập, biết vận dụng bài học để giải quyết vấn đề thực tế.

3. **Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tính cẩn thận khi đọc và tìm hiểu đề bài, lựa chọn cách làm, ...
- Giáo dục tình yêu toán học, tích cực vận dụng kiến thức về phân số vào thực tế cuộc sống.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Slide nội dung bài học; máy soi bài 2.

III. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3-5') - GV tổ chức cho HS hát + vận động theo nhạc “Lớp chúng mình đoàn kết”. - Slide trò chơi: + Câu 1: Nêu cách cộng hai phân số cùng mẫu số? + Câu 2: Tính: a. $\frac{4}{5} + \frac{7}{5} + \frac{2}{5}$ b. $\frac{3}{25} + \frac{7}{25} + \frac{4}{25}$ - Nhận xét, tuyên dương -> Dẫn dắt vào bài mới. 2. Khám phá (10-12') - GV chiếu hình ảnh như SGK/80 lên MH. + Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - Ban đầu Việt có mấy phần cái bánh? - Việt đã ăn mấy phần cái bánh? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm phép tính. - Gọi ý để HS tự tìm cách thực hiện dựa vào bài phép cộng phân số đã học. - Yêu cầu HS tự làm bài vào BC - Nhận xét và chốt kết quả đúng: -> Muốn thực hiện phép trừ hai phân số cùng mẫu số em làm thế nào? => Ghi nhớ: SGK/80.	- HS hát + vận động. - Tham gia trò chơi. + Trả lời. + Làm bài. + Đổi chéo vở trong bàn để kiểm tra lẫn nhau. - Ghi vở. - HS quan sát, đọc tình huống. - Nêu. - Thảo luận nhóm. - Phép trừ: $\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = ?$ - Làm bài vào BC - 1 HS lên bảng trình bày: - Kết quả: $\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = \frac{7-2}{8} = \frac{5}{8}$ - Trả lời: Việt đã ăn $\frac{5}{8}$ phần cái bánh. - Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số. - HS đọc ghi nhớ (2 HS).

3. Hoạt động (15-17')

* Bài 1/ 80 (5-7') – BC

- KT: Củng cố cách cộng hai PS có cùng MS.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Yêu cầu HS làm BC.

- Chữa:

- Nêu cách làm?

- Em vận dụng KT gì để làm bài?

=> Nêu cách trừ hai PS có cùng MS

Bài 2/80: N2 -Vở

- KT: Củng cố cách trừ hai PS cùng MS.

- GV HD mẫu:

+ Yêu cầu HS đặt đề toán dựa vào hình vẽ.

- Tương tự mẫu làm bài vào vở: (Chỉ ghi phép tính)

- Chữa bài: Soi bài, chia sẻ.

- HS đọc yêu cầu.

- Tính.

- HS làm BC.

- HS giờ BC, trình bày bài:

$$\text{a. } \frac{9}{11} - \frac{3}{11} = \frac{9-3}{11} = \frac{6}{11}$$

$$\text{b. } \frac{10}{4} - \frac{5}{4} = \frac{10-5}{4} = \frac{5}{4}$$

$$\text{c. } \frac{12}{15} - \frac{8}{15} = \frac{12-8}{15} = \frac{4}{15}$$

- HS khác nhận xét.

- HS nêu cách làm

- Trừ 2 PS có cùng MS.

- Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

- HS đọc yêu cầu, TL nhóm PT yêu cầu. Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- HS quan sát mẫu.

- Tớ có $\frac{5}{8}$ cái bánh, tớ đã ăn $\frac{2}{8}$ cái bánh.

Hỏi tớ còn lại mấy phần của cái bánh?

$$\frac{5}{8} - \frac{2}{8} = \frac{3}{8}$$

- HS TL nhóm 2 – làm vở

- HS làm nháp, đổi nháp KT chéo nhau.

- HS trình bày bài làm, chia sẻ:

$$\text{a. } \frac{4}{5} - \frac{1}{5} = \frac{3}{5}$$

$$\text{b. } \frac{3}{4} - \frac{2}{4} = \frac{1}{4}$$

$$\text{c. } \frac{5}{5} - \frac{2}{5} = \frac{3}{5}$$

- HS khác nhận xét bài của bạn.

* Dự kiến câu hỏi chia sẻ:

+ Vì sao bạn viết được phép tính phân b?

- GV nhận xét, tuyên dương. -> Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số em làm như thế nào? 4. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3') - Slide câu hỏi: Tính: $\frac{17}{49} - \frac{12}{49} - \frac{2}{49}$ - Dựa vào kiến thức nào em tìm được kết quả phép tính? - Nhận xét và tuyên dương những em làm tốt.	+ Muốn viết được phân số đúng, bạn căn cứ vào đâu? - Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số. - Làm BC. - ...trừ hai phân số có cùng mẫu số. - Lắng nghe.
--	--

Toán

TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu số.
- Thực hiện được phép trừ phân số tương ứng với các hình ảnh đã cho.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tích cực học hỏi bạn bè.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trình bày, diễn đạt được các nội dung, ý tưởng trong sự tương tác với bạn, giáo viên.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Có khả năng sáng tạo khi tham gia vào các hoạt động học tập, biết vận dụng bài học để giải quyết vấn đề thực tế.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tính cẩn thận khi đọc và tìm hiểu đề bài, lựa chọn cách làm, ...
- Giáo dục tình yêu toán học, tích cực vận dụng kiến thức về phân số vào thực tế cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; máy soi bài 2; hoa đáp án.

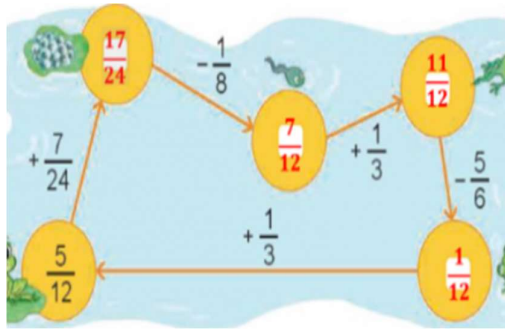
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3-5') - GV cho HS chơi trò chơi: Chiếc hộp âm nhạc.	- HS tham gia chơi.

+ Câu 1: Nêu cách trừ 2 phân số cùng mẫu số + Câu 2: Cô Hòa có $\frac{8}{15}$ tấm vải, buổi sáng cô bán $\frac{3}{15}$ tấm vải. Hỏi cô Hòa còn lại bao nhiêu phần tấm vải? + Câu 3: Nêu cách trừ các phân số cùng mẫu số? - Nhận xét, tuyên dương -> Dẫn dắt vào bài mới. 2. Khám phá (12-15') - GV chiếu hình ảnh như SGK. - Yêu cầu: Thảo luận nhóm đôi để tìm ra phép tính dựa vào đề toán, câu trả lời dựa vào tranh minh họa. - HD: Đưa về phép trừ hai phân số có cùng mẫu số. -> Đây là phép trừ hai phân số khác mẫu số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại. - Hãy tìm xem mẫu số lớn gấp mấy lần mẫu số bé? -> <i>Dùng mẫu số lớn làm mẫu số chung.</i> - Chữa: Soi bài. - Nhận xét chung. -> <i>Nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số?</i> => Ghi nhớ: SGK/81. 3. Hoạt động (15-17') * Bài 1/81 (7-9') - BC - KT: Củng cố cách trừ hai PS khác MS. - Bài yêu cầu làm gì?	- Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta trừ hai tử số cho nhau và giữ nguyên mẫu số. - $\frac{5}{15}$ tấm vải. - HS nêu. - HS lắng nghe. HS ghi vở. - Quan sát. - Làm việc theo nhóm đôi để tìm phép trừ $\frac{7}{8} - \frac{1}{4}$... $8 : 4 = 2$ (lần) - Làm nháp. Quy đồng: $\frac{1}{4} = \frac{1 \times 2}{4 \times 2} = \frac{2}{8}$ Vậy: $\frac{7}{8} - \frac{1}{4} = \frac{7}{8} - \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$ - Nhận xét – Chia sẻ cách làm: + Bạn hãy nêu cách làm? + Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số? - ...muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng hai phân số đó rồi trừ hai phân số đó. - HS đọc ghi nhớ (2HS). - HS đọc yêu cầu. - Tính. - Làm việc cá nhân (thực hiện vào
---	---

- Chữa bài. - Nêu cách thực hiện phép trừ hai phân số phần b? -> <i>Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm như thế nào?</i> Bài 2/ 81(7-8') –vở - KT: Vận dụng phép trừ hai phân số vào giải toán. - Chữa: Soi bài, chia sẻ: -> <i>Lưu ý khi trình bày bài toán giải với phép tính về phân số.</i> Bài 3/81: Nháp – N2 - KT: Phép cộng, trừ phân số. - Chữa bài: Trò chơi Ai nhanh, ai đúng. + GV cho 3 nhóm mỗi nhóm 4 bạn tham gia chơi nhóm hoàn thành các phép tính nhanh nhất và đúng nhất là nhóm chiến thắng.	BC) - HS giờ BC, trình bày bài làm. a. $\frac{3}{4} - \frac{1}{8} = \frac{6}{8} - \frac{1}{8} = \frac{5}{8}$ b. $\frac{2}{6} - \frac{5}{18} = \frac{6}{18} - \frac{5}{18} = \frac{1}{18}$ c. $\frac{2}{5} - \frac{3}{20} = \frac{8}{20} - \frac{3}{20} = \frac{1}{4}$ - HS khác nhận xét. - Thực hiện lại. - ...muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng hai phân số đó rồi trừ hai phân số đó. - HS đọc yêu cầu. - HS làm vở. - Đổi vở KT chéo. - HS trình bày bài, chia sẻ cách làm Bài giải Dế Trũi còn lại số phần của lá cỏ là: $\frac{3}{8} - \frac{1}{4} = \frac{3}{8} - \frac{2}{8} = \frac{1}{8}$ (cái lá cỏ) Đáp số: $\frac{1}{8}$ (cái lá cỏ) <i>* Dự kiến câu hỏi chia sẻ:</i> + Muốn tìm dế trũi còn bao nhiêu phần lá cỏ, bạn làm thế nào? + Bạn hãy thực hiện phép tính để tìm kết quả? + Bạn vận dụng kiến thức nào vào giải toán? - HS đọc yêu cầu. - HS làm nháp. - Đổi vở KT chéo. - HS tham gia chơi. - Các nhóm khác nhận xét.
---	--

- GV nhận xét từng nhóm, chốt đáp án.



- HS nêu cách làm.

- GV tổng kết trò chơi chỉ ra nhóm thắng cuộc

4. Vận dụng (3-5')

- Slide trò chơi *Rung chuông vàng*.
- Đưa phép tính:

Tính:

a. $\frac{3}{2} - \frac{4}{8}$

b. $\frac{2}{3} + \frac{3}{9}$

c. $\frac{7}{5} - \frac{15}{25}$

- Nêu cách thực hiện phép cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?
- Nhận xét và tuyên dương những em làm tốt.

- Chọn đáp án.
- Nhận xét.

a.1

b.1

c. $\frac{4}{5}$

- Nêu.

Tiếng Việt
ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc mở rộng về chủ điểm quê hương, đất nước.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực học tập, thực hiện tốt nội dung bài học trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua việc trao đổi chia sẻ kiến thức.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Video bài hát “Quê hương tươi đẹp”; video cảnh đẹp quê hương; phiếu đọc sách.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Khởi động (2-3')

- GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”.
- + Đố các em bài hát nói về điều gì?
- GV cho HS xem một số cảnh đẹp quê hương.
- GV nhận xét, tuyên dương.

=> GV ghi tên bài.

2. Khám phá (29-30')

1. Đọc sách báo về quê hương, đất nước.

- Yêu cầu đọc bài 1/97.

+ Bài yêu cầu gì?

- GV đưa hình ảnh trong SGK.

+ Cuốn sách có chủ đề gì?

=> GV: Trong cuốn sách có rất nhiều bài đọc nói về quê hương đất nước.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu bài đọc mình đã đọc: Tên sách báo, tên tác giả, đọc ở đâu...

- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

* GV chia sẻ:

+ Vì sao em lại chọn đọc sách báo đó?

+ Bài báo đó nói về cảnh đẹp nào?

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu/97

- GV yêu cầu: Các em hãy hoàn thành Phiếu đọc sách và chia sẻ với các bạn trong nhóm.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Ghi chép các thông tin cơ bản vào Phiếu đọc sách.

- GV yêu cầu làm việc N2, từng em chia sẻ nội dung cần ghi trong phiếu đọc sách.

+ Tên bài sách báo là gì? Tác giả? Ngày

- HS hát và vận động theo nhạc.

- Nói về quê hương.

- HS xem clip.

- HS đọc yêu cầu bài/ 97.

+ Đọc sách báo về quê hương, đất nước.

- HS quan sát.

+ Non nước Việt Nam.

- HS đọc cho nhau nghe trong N4.

- HS chia sẻ trước lớp:

+ “Đất nước ngàn năm” là tên gọi chung của bộ sách do nhiều tác giả viết. Bộ sách viết về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hóa và những sản vật của nhiều vùng miền trên đất nước Việt Nam ta.

- HS lắng nghe yêu cầu.

- HS lắng nghe hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của GV.

- HS chia sẻ trong N2.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo):	Tác giả:	Ngày đọc:
Nội dung chính:		
Những thông tin chính về nơi được nhắc tới:		
Điều thú vị đối với em:		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

đọc? + Nội dung chính? + Những thông tin chính về nơi được nhắc tới? + Điều thú vị đối với em? + Mức độ yêu thích của em? - GV mời HS trình bày trước lớp, HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi chia sẻ. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 3. Trao đổi với bạn những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo - Yêu cầu HS đọc bài 3/97. + Bài yêu cầu gì? -> GV gợi ý HS nội dung trao đổi: + Tên sách báo, tên tác giả; nội dung em tâm đắc; thông tin bổ ích đối với em. + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn đã chia sẻ. - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4. - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Vận dụng- trải nghiệm (5-6') - Em hãy chia sẻ với người thân các cảnh đẹp quê hương. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò bài về nhà: Ôn tập bài 29, đọc trước bài 30.	- HS đọc yêu cầu bài 3/97. + Trao đổi với bạn những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo. - HS lắng nghe gợi ý của GV. - HS trao đổi theo nhóm 4. - HS chia sẻ (2-3 em) - Lớp nghe và nhận xét. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.
---	---

Mĩ thuật
Đ/C ĐÀO YẾN DẠY

Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:
GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Học sinh chia sẻ thể hiện khả năng tái hiện thông tin của bản thân.
- Học sinh tái hiện thông tin về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương bằng cách sử dụng *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng khả năng tái hiện thông tin của bản thân trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những cảnh quan thiên nhiên, quê hương em.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tự tin chia sẻ với bạn về những cảnh quan thiên nhiên, quê hương em.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý nét của cảnh quan thiên nhiên, quê hương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh quê hương thân thiện.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương góp phần cho ngành du lịch của địa phương phát triển.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Slide nội dung bài học; Sổ theo dõi thi đua.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (2-3')	
* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán tên cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ”. - Cách chơi: + Chia HS thành hai đội. Quản trò cho bốc thăm đội hát hoặc đọc thơ trước. + Một người đại diện cho đội thứ nhất hát một đoạn của bài hát hoặc đọc hai đến ba câu thơ về cảnh quan thiên nhiên nào đó của đất nước hoặc quê hương. + Đội thứ hai đoán và nêu tên cảnh quan thiên nhiên trong khoảng 10 giây. - Đoán đúng được 10 điểm, đoán sai không được điểm. Tiếp theo, một người của đội thứ hai hát hoặc đọc thơ để đội thứ nhất đoán. - Hai đội chơi luân phiên như vậy trong	- HS lắng nghe. - HS tham gia chơi

khoảng 15 phút. Quản trò tổng kết điểm và tuyên bố đội thắng cuộc. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
a) Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: - Tổ trưởng các tổ lên đọc báo cáo. - GV nhận xét về nề nếp học tập của HS. + Ưu điểm: + Biện pháp khắc phục: * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ) b, Kế hoạch tuần tới: - Thực hiện tốt các nề nếp học tập: hát đầu giờ và giữa giờ, đi học đúng giờ, soạn sách vở theo đúng TKB. - Trao đổi học tập tích cực, trật tự nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Biết kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo. - Đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi hoạt động. - Không vứt rác bừa bãi ra lớp, ra trường, luôn giữ gìn trường lớp sạch sẽ.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Sinh hoạt chủ đề.

Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (Làm việc chung cả lớp): (5-7')

- GV mời các nhóm trưng bày cuốn *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*.
- GV cho các nhóm khác phỏng vấn các nhóm bạn về cách bài trí nội dung.

- GV mời một số em thể hiện chia sẻ những điểm thú vị trong cuốn sổ tay của nhóm bạn trước lớp.

- GV mời cả lớp nhận xét.

- GV giải thích thêm ý nghĩa của những khả năng của các bạn thể hiện để HS nghe và học tập bạn.

- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.

=> Kết luận: Những thông tin về cảnh quan được ghi chép một cách khoa học trong từng cuốn sổ của các nhóm sẽ là cảm nang chỉ dẫn cho mọi người khám phá du lịch quê hương mình .

Hoạt động 4: Thực hành (8-10')

- GV mời các nhóm thực hiện việc giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của nhóm được thực hiện qua sổ tay.

- GV đề nghị các nhóm ghép cuốn sổ tay của nhóm thành cuốn sổ tay của lớp.

- Kết luận: HS chia sẻ về cảm xúc của mình về quá trình tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Các nhóm trưng bày *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*.

- HS các nhóm được phỏng vấn giới thiệu.

VD:

+ Tên, vị trí của cảnh quan.

+ Phương tiện di chuyển.

+ Trạm nghỉ chân.

+ Điểm đặc trưng của cảnh quan thiên nhiên cần khám phá.

+ Những đặc sản, quà lưu niệm có thể mua.

- HS chia sẻ.

- Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Các nhóm đưa ra chi tiết thú vị nhất để tạo động lực cho du khách đọc tham khảo cuốn *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương* của nhóm mình.

- HS các nhóm thực hiện.

- HS chia sẻ cảm xúc

5. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân tham quan một cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

Ngày 09 tháng 04 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đặng Thị Lý